TAND HUYỆN L **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:93 /2017/HSST
Ngày 29/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L,TỈNH BẮC GIANG

Với tHnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Bảo
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Bùi H Bắc
2.Ông Trương Thanh Cường
Những người tiến Hnh tố tụng khác tại phiên tòa
Thư ký phiên tòa: Bà Ngọ Thị Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện L.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tiến Hnh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 95/2017/HSST, ngày 01 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Trương VănN, sinh năm 1994. Tên gọi khác: Không.
Nơi ĐKHKTT: Xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
Nơi ở: Thôn S 1, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: ViệtN; Tôn Giáo: Không.
Văn hoá: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Bố đẻ: Trương Văn C, sinh năm 1970.
Mẹ đẻ: Hoàng Thị D, sinh năm 1975.
Bị cáo có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất.
Bị cáo chưa có vợ con;
Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 12/9/2016 đến ngày 15/9/2016 được trả tự do. Sau đó Trương VănN bỏ trốn khỏi địa phương và bị Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện L ra Quyết định truy nã. Ngày 26/9/2017, Trương VănN đã đến Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú và bị tạm giam "có mặt".

Bị hại:
Anh Chu Văn H, sinh ngày 24/6/ 2000 "vắng mặt"
TQ: Thôn C1, xã L1, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
Người đại diện theo pháp luật:
Bà Nguyễn Thị D1, sinh 1959 là mẹ đẻ "vắng mặt".
TQ:Thôn C1, xã L1, huyện L, tỉnh Bắc Giang

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Anh Chu Văn H1, sinh 1997“vắng mặt”.
TQ: Thông C1, xã L1, huyện L, tỉnh Bắc Giang
Anh Nguyễn Văn H2, sinh 1981“vắng mặt”.
TQ: Thôn Gai, TT Đồi Ngô, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN THẤY

Bị cáo Trương VănN bị Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố về Hnh vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 20/8/2016, Trương VănN, sinh năm 1995, trú tại thôn S 1, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang đến quán Internet Công Thúy ở phố Sàn, xã Phương Sơn, huyện L để chơi điện tử. Chơi đến khoảng 20 giờ cùng ngày thìN hết tiền. Lúc này,N đi tìm trong quán xem có ai quen để mượn xe đi rút tiền thì nhìn thấy anh Chu Văn H (tên gọi khác là Bắc), sinh năm 2000, trú tại thôn C1, xã L1, huyện L đang ngồi chơi game cạnh anh Nguyễn Bình Dương, sinh năm 2000, trú tại thôn C1, xã L1, huyện L. Do có mối quan hệ quen biết từ trước với anh H và biết anh H có xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave , màu trắng- đen- bạc, biển kiểm soát 98E1-39527, nênN đã đi đến chỗ anh H ngồi chơi game và nói “Bắc mày cho anh mượn xe anh đi rút tiền xong anh về”. Anh H đồng ý rồi đưa choN chìa khóa xe, đồng thời chỉ chỗ để xe choN lấy. Thấy vậy anh Dương có hỏi anh H “quen không mà cho mượn”, anh H trả lời “có quen”. Sau đóN đi xe vừa mượn được của anh H đến cây ATM ở thị trấn Đồi Ngô, huyện L rút được 400.000đồng. Rút được tiền,N không quay lại trả xe cho anh H mà đến quán điện tử ở Làn 2, thị trấn Đồi Ngô, huyện L chơi game tiếp. Khi đã tiêu hết số tiền vừa rút được,N nảy sinh ý định mang chiếc xe của anh H đi cầm cắm để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Ngay sau đó,N mang xe của anh H đến cửa hiệu cầm đồ Trung H2 của anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1981 ở phố Gai, thị trấn Đồi Ngô, huyện L bảo anh H2 cho cầm cố chiếc xe lấy 5.500.000đ. Anh H2 hỏi xe của ai thìN nói là xe củaN. Anh H2 đồng ý cầm cố chiếc xe trên choN với giá 5.500.000đồng,N để lại chứng minh nhân dân của mình ở cửa Hng, hẹn 10 ngày sau sẽ đến chuộc lại xe, sau đóN đi taxi về nH ngủ.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, không thấyN mang xe trả, anh H đến nH anhN đòi lại xe thìN nói đã cho bạn mượn và hẹn anh H sáng ngày hôm sau sẽ trả. Trưa ngày 21/5/2016, anh H tiếp tục gọi điện choN đòi xe thìN nói dối đang đi lấy xe về, sau đóN tắt điện thoại. Từ đó anh H không liên lạc được vớiN nữa. Sau đóN đi Bắc Ninh chơi với bạn và ăn tiêu hết số tiền cầm cố xe của anh H. Do không có khả năng chuộc lại xe trả anh H nên ngày 12/9/2016,N đã đến Công an huyện L đầu thú. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện L ra quyết định tạm giữ đối với Trương VănN, đến ngày 15/9/2016 thì ra quyết định trả tự do cho Trương VănN. Sau khi biết chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1-395.27 là vật chứng của vụ án, ngày 13/10/2016, anh Nguyễn Văn H2 đã giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện L để phục vụ công tác điều tra.

Tại Biên bản định giá tài sản ngày 31/10/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe

Wave α, màu trắng- đen- bạc biển kiểm soát 98E1-395.27 có trị giá là 15.725.000đồng.

Ngày 07/12/2016, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện L ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trương VănN về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại Điều 140 Bộ luật hình sự. Sau khi bị khởi tố, Trương VănN bỏ trốn khỏi địa phương nên ngày 07/2/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện L đã ra Quyết định truy nã đối vớiN. Đến ngày 26/9/2017, Trương VănN đến Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1-395.27 là của anh Chu Văn H1, sinh năm 1997 là anh trai của anh H, cho anh H mượn để sử dụng. Ngày 10/12/2016, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện L đã trả lại chiếc xe trên cho anh Chu Văn H1. Anh H1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm .

Trong vụ án này, khi nhận cầm cố, anh H2 không biết chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1-395.27 là tài sản doN phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Nguyễn Văn H2. Anh H2 đề nghị Trương VănN phải trả lại anh số tiền 5.500.000đồng đã bỏ ra cầm cố xe. Quá trình giải quyết vụ án, bà Hoàng Thị D, sinh năm 1975 là mẹ đẻ của Trương VănN đã bồi thường cho anh H2 số tiền 5.500.000đồng. Anh H2 đã nhận số tiền trên và không yêu cầu gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 93/KSĐT ngày 28/11/2017 của VKSND huyện L đã truy tố bị cáo Trương VănN phạm tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay Trương VănN tHnh khẩn khai nhận Hnh vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện VKSND huyện L sau khi luận tội, phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

- Tuyên bố bị cáo Trương VănN phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"

- Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 140; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS xử phạt bị cáo Trương VănN từ 06 đến 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 26/9/2017 nH1 được trừ đi những ngày tạm giữ từ 12/9/2016 đến 15/9/2016.

- Về án phí: Bị cáo phạm tội phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 99 BLTTHS và luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, của bị hại, người liên quan.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trương VănN đã khai nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, cùng toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, như vậy đã có đủ cơ sở kết luận :

Khoảng 20 giờ ngày 20/8/2016, tại quán Internet Công Thúy ở phố Sàn, xã Phương Sơn, huyện L. Trương VănN đã hỏi mượn của anh Chu Văn H chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Waveα, màu trắng-đen-bạc, biển kiểm soát 98E1-395.27 để đi rút tiền. Sau khi tiêu hết số tiền vừa rút được, Trương VănN nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe trên để lấy tiền chi tiêu. Ngay sau đó, Trương VănN đã mang xe của anh H đến hiệu cầm đồ Trung H2 ở phố Gai, thị trấn Đồi Ngô, huyện L cầm cố được 5.500.000đ, số tiền nàyN đã ăn tiêu hết. Do không có khả năng chuộc lại xe trả cho anh H nênN bỏ đã trốn khỏi địa phương và bị truy nã. Đến ngày 26/9/2017, Trương VănN đã đến Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú.

Hành vi trên của Trương VănN phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" đ□ợc quy định tại điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự.

Như vậy bản cáo trạng số 93 /KSĐT ngày 28/11/20157 của VKSND huyện L truy tố bị cáo Trương VănN phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" là đúng người, đúng tội, đúng Pháp luật. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng: không

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội Trương VănN đã đến cơ quan công an đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo tHnh khẩn khai báo, bị cáo Trương VănN phạm tội lần này là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS.

Hnh vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm bất hợp pháp đến tài sản của người khác. Sau khi cơ quan Công an đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can nH1 bị cáo vẫn bỏ trốn nên cần phải buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét bị cáo phạm tội nH1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên được giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Trương VănN hiện không có nghề nghiệp, không có tài sản. Để tạo điều kiện cho bị cáo sớm ổn định cuộc sống sau khi hết hạn tù nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án cơ quan Công an đã thu hồi vật chứng trả lại cho bị hại, nay bị hại và đại diện bị hại không yêu cầu gì thêm. Quá trình giải quyết vụ án, bà Hoàng Thị D, sinh năm 1975 là mẹ đẻ của Trương

VănN đã bồi thường cho anh H2 số tiền 5.500.000đ. Anh H2 đã nhận số tiền trên và không yêu cầu gì thêm. Do vậy về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Trương Văn N phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"

- Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 140; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS.

Phạt bị cáo Trương Văn N 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/9/2017 nH1 được trừ đi những ngày tạm giữ từ 12/9/2016 đến 15/9/2016.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 99, Điều 231, Điều 234 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu,nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Buộc bị cáo Trương Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị hại, đại điện cho bị hại, người liên quan biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt án.

Nơi nhận

-Tòa án Tỉnh
-VKSND huyện;
-Công an huyện L;
- THADS huyện L;
-Bị cáo;UBND xã T.
-Lưu HS- VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Đặng Văn Bảo